

Chương 4 THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ CÂN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

4.1 Thị trường ngoại hối

4.1.1 Khái niệm

Thị trường ngoại hối là nơi diễn ra các hoạt động mua và bán các đồng tiền khác nhau.

4.1.2 Đặc điểm của thị trường ngoại hối

- Thị trường mang tính toàn cầu. Không giới hạn về không gian địa lý, thời gian giao dịch, thị trường ngoại hối có thể được thực hiện khắp toàn cầu, người mua người bán trao đổi qua hệ thống máy tính, giao dịch 24/24.
- Thị trường liên ngân hàng.

4.1.3 Các chức năng của thị trường ngoại hối

- Chức năng chính: giúp khách hàng thực hiện các giao dịch trong thương mại quốc tế.
- Giúp luân chuyển các khoản đầu tư quốc tế, tín dụng quốc tế, các giao dịch tài chính quốc tế giữa các quốc gia.
- Giúp xác định tỷ giá hối đoái thông qua cung - cầu các đồng tiền trên thị trường ngoại hối.
- Là nơi để ngân hàng trung ương tiến hành can thiệp nhằm ổn định tỷ giá hối đoái và chính sách tỷ giá của chính phủ.

4.1.4 Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối

- Các ngân hàng thương mại.
- Các doanh nghiệp.
- Các tổ chức tài chính phi ngân hàng.
- Ngân hàng trung ương.
- Các nhà môi giới ngoại hối.

4.2 Tỷ giá hối đoái và hệ thống tiền tệ quốc tế

4.2.1 Tỷ giá hối đoái

a) Khái niệm

Tỷ giá hối đoái là giá của một đồng tiền tính bằng một đồng tiền khác.

b) Tỷ giá hối đoái cân bằng

Tỷ giá hối đoái cân bằng là tỷ giá mà tại đó cung và cầu về ngoại hối tại một quốc gia ở trạng thái cân bằng.

c) Những nhân tố tác động tỷ giá hối đoái

- Mức chênh lệch lạm phát giữa các quốc gia. Tỷ giá thực tế là tỷ giá danh nghĩa có tính đến yếu tố điều chỉnh lạm phát.

Tỷ giá hối đoái thực tế = Tỷ giá hối đoái danh nghĩa x Chỉ số giá ngoại tệ/Chỉ số giá nội tệ

- Cán cân thanh toán (thặng dư hay thiếu hụt).
- Tốc độ tăng thu nhập quốc dân của mỗi quốc gia.
- Mức chênh lệch lãi suất giữa các nước.
- Kỳ vọng về tỷ giá.
- Sự can thiệp của chính phủ.

d) Các chế độ tỷ giá

- *Chế độ tỷ giá thả nổi hoàn toàn* là chế độ tỷ giá được xác định hoàn toàn tự do theo cung – cầu trên thị trường ngoại hối.
- *Chế độ tỷ giá cố định* là chế độ tỷ giá do ngân hàng trung ương quyết định.
- *Chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết* là chế độ tỷ giá mà ngân hàng trung ương có can thiệp vào thị trường để điều chỉnh tỷ giá dao động theo hướng có lợi cho chính sách kinh tế của chính phủ.

e) Tác động tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế

- Tác động đến thương mại quốc tế.
- Tác động đến hoạt động đầu tư quốc tế.

4.2.2 Hệ thống tiền tệ quốc tế

a) Định nghĩa

Hệ thống tiền tệ quốc tế là tập hợp các tập quán, quy tắc và thủ tục mang tính quốc tế nhằm tác động tới quan hệ tài chính – tiền tệ giữa các quốc gia trên thế giới.

b) Kỹ nguyên tiền kim loại

- Đồng tiền được chế bằng các kim loại quý (vàng hoặc bạc) và có giá trị tương đương với khối lượng kim loại quý này.
- Nhiều đồng tiền uy tín về chất lượng và trọng lượng đã giữ vai trò thanh toán quốc tế.

c) Hệ thống bản vị vàng cổ điển (1870-1914)

- Tiền quốc gia được quy định tương đương với một lượng vàng nhất định.
- Giá trị tổng lượng tiền phát hành bằng với giá trị vàng dự trữ của quốc gia đó.

- Tự do trong việc xuất nhập khẩu vàng.
- Tỷ giá giữa các đồng tiền quốc gia hầu như thay đổi không đáng kể vì gắn chặt với giá vàng quốc tế.
- Trong hệ thống bản vị vàng, cán cân thanh toán của các quốc gia luôn có xu hướng trở lại cân bằng.

d) Hệ thống tiền tệ quốc tế trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới

- Các quốc gia tham chiến tăng lượng tiền để tài trợ cho chiến tranh đã gây ra lạm phát cao và thâm hụt mậu dịch lớn. Cuối cùng họ phải tuyên bố chấm dứt chuyển đổi tự do tiền ra vàng. Chế độ bản vị vàng cổ điển cáo chung.
- Riêng các nước Anh và Hoa Kỳ vẫn duy trì chế độ phát hành tiền theo lượng vàng dự trữ.
- Từ năm 1922, các nước khác thì phát hành tiền theo lượng vàng và ngoại tệ mạnh dự trữ. Chế độ bản vị vàng hối đoái ra đời.
- Đầu những năm 30, lần lượt các nước Anh, Đức, Hoa Kỳ, Pháp quyết định ngưng chuyển đổi tiền thành vàng và phá giá đồng tiền để tránh nhập siêu. Chế độ bản vị vàng kết thúc.

e) Hệ thống Bretton Woods (1944-1971)

- Đồng USD được cố định với vàng (35\$/ounce vàng). Các đồng tiền cố định với USD với biên độ dao động $\pm 1\%$. Các quốc gia này có thể phá giá hoặc nâng giá đồng tiền $< 10\%$ nếu bị mất cân đối cán cân thanh toán nghiêm trọng.
- Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đóng vai trò điều tiết dự trữ ngoại tệ và vàng cho các quốc gia thông qua các hạn mức tín dụng.
- Các quốc gia thành viên IMF và GATT cam kết chuyển đổi không hạn chế đồng nội tệ đối với các giao dịch trong cán cân vãng lai.
- Các quốc gia thay nhau phá giá và dự trữ USD đã làm cán cân thanh toán của Hoa Kỳ ngày càng thâm hụt. Để tránh thâm hụt, Hoa Kỳ phải phát hành USD nhiều hơn số vàng dự trữ. USD mất dần lòng tin, cá nhân và chính phủ các nước liên tục đổi USD trữ vàng. Đến năm 1971 chính phủ Hoa Kỳ buộc phải tuyên bố ngưng chuyển đổi USD sang vàng và tiến hành phá giá đồng tiền. Hệ thống tiền tệ Bretton Woods sụp đổ.

f) Hệ thống tiền tệ quốc tế Jamaica

- Vàng không còn được dùng làm cơ sở cho bất cứ đồng tiền nào.
- Các nước có quyền tự do lựa chọn chế độ tỷ giá hối đoái phù hợp.
- Các khối tiền tệ thu hẹp cùng tồn tại song song.

4.3 Cán cân thanh toán quốc tế

4.3.1 Khái niệm

a) Cán cân thanh toán quốc tế là gì?

Cán cân thanh toán quốc tế là bảng thống kê tất cả những giao dịch kinh tế giữa những người cư trú trong nước và những người cư trú ngoài nước trong 1 thời kỳ nhất định (thường là 1 năm).

b) Nguyên tắc bút toán của cán cân thanh toán

Nguyên tắc bút toán kép (double-entry bookkeeping) được dùng trong cán cân thanh toán quốc tế.

c) Cơ cấu cán cân thanh toán quốc tế

Xem [1] trang 312, *Bảng 8.1 Cán cân thanh toán quốc tế của Hoa Kỳ năm 2001*.

Cán cân thanh toán quốc tế bao gồm hai tài khoản chính: cán cân tài khoản vãng lai và cán cân tài khoản vốn.

- Cán cân tài khoản vãng lai ghi nhận tất cả các giao dịch về xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư và dịch chuyển đơn phương.
- Cán cân tài khoản vốn ghi nhận tất cả các giao dịch có liên quan đến sự di chuyển vốn giữa những người cư trú và không cư trú; bao gồm: dòng vốn chảy vào trong nước (capital inflow) và dòng vốn chảy ra bên ngoài nước (capital outflow).
- Dòng vốn chảy vào trong nước cho biết lượng tài sản của nước ngoài ở trong nước.
- Dòng vốn chảy ra bên ngoài nước cho biết lượng tài sản của nội địa ở nước ngoài.

d) Cán cân quyết toán chính thức

Cán cân quyết toán chính thức ghi nhận những giao dịch có liên quan đến hoạt động can thiệp của ngân hàng trung ương vào thị trường ngoại hối.

4.3.2 Các quan điểm khác nhau về thặng dư-thâm hụt cán cân thanh toán

a) Cán cân tài khoản vãng lai

Cán cân thương mại = xuất khẩu hàng hóa – nhập khẩu hàng hóa.

Cán cân Tài khoản vãng lai = Cán cân thương mại hữu hình + Cán cân thương mại vô hình + Dịch chuyển đơn phương ròng.

Tài khoản vãng lai là cán cân được sử dụng phổ biến khi nói về thâm hụt hay thặng dư mậu dịch của 1 quốc gia.

b) Cán cân cơ bản

Cán cân cơ bản = cán cân tài khoản vãng lai + cán cân tài khoản vốn.

c) Cán cân quyết toán chính thức

Cán cân quyết toán chính thức = cán cân tài khoản vãng lai + cán cân tài khoản vốn + những sai số thống kê + cán cân giao dịch dự trữ chính thức.

4.3.3 Tài khoản vãng lai và các chỉ số kinh tế vĩ mô khác

a) Thu nhập quốc dân và tài khoản vãng lai

$$Y = C + I + G + NX \quad (X - M)$$

$$NX = Y - (C + I + G)$$

Vì NX là thành phần của thu nhập nên nếu NX tăng thì thu nhập quốc dân cũng tăng.

b) Tiết kiệm và tài khoản vãng lai

$$NX + I = Y - C - G$$

Trong nền kinh tế kín thì $I = S$.

Trong nền kinh tế mở thì $NX + I = S$

Vì NX là thành phần của S nên khi NX tăng làm tổng tiết kiệm quốc gia tăng.

4.3.4 Những biện pháp cơ bản điều tiết sự thâm hụt cán cân thanh toán

a) Chính sách tiền tệ và tài chính thắt chặt

Chính sách tiền tệ và tài chính thắt chặt có thể giúp cải thiện tình trạng thâm hụt cán cân vãng lai.

b) Chính sách tỷ giá

Phá giá là chính sách được các nước ưa thích khi tình trạng mất cân đối cán cân thanh toán xảy ra.

c) Chính sách thu hút đầu tư và vay nợ nước ngoài

d) Chính sách kiểm soát ngoại thương và ngoại hối